**Ý NGHĨA HAI CHỮ “CAO ĐÀI”**

HP ***Hồng Phúc***

Hai chữ “Cao Đài” bắt đầu hòa vào dòng ngôn ngữ Việt từ khi Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng trần qua huyền cơ diệu bút sử dụng như một tên tạm mượn (tá danh): “Cao Đài Tiên Ông” để mở ra con đường cứu độ toàn nhân loại trong buổi Hạ nguơn với tên gọi đầy đủ là “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ” dưới hình thức một tôn giáo cũng dùng tên tạm mượn của vị Giáo Chủ khai sáng làm tên gọi: “Tôn giáo Cao Đài”.

Thật vậy, trước khi đạo Cao Đài được khai sinh, hai chữ “Cao Đài” không hề hiện hữu bất cứ ý nghĩa nào khác trong tiếng Việt. Cho đến tận ngày nay, hai chữ “Cao Đài” nếu có trong tự điển tiếng Việt cũng chỉ là tên gọi của một mối đạo xuất phát từ đất nước Việt Nam cùng với danh xưng của Đức Thượng Đế trong cơ cứu thế lần thứ ba “Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát” thể hiện tôn chỉ “Tam Giáo quy nguyên- Ngũ chi phục Nhứt nhắm đến tinh thần trùng hưng Tam Giáo Đạo hầu cứu rỗi toàn linh như lời Thánh giáo:

“Thầy khai Đạo [trong] kỳ Hạ nguơn này là đúng theo vận số tam nguơn, sẽ trở về thượng nguơn phản cổ; thế nên, Thầy tá danh Cao Đài Tiên Ông, khai Tam Kỳ Đại Đạo, cốt là để trùng hưng Tam Giáo cho lý đạo được siêu mầu mới có thể độ toàn linh sanh chúng.”[[1]](#footnote-1)

Dựa vào Thánh ý này, danh xưng “Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát” đã được giải thích[[2]](#footnote-2) như sau:

*- “Cao Đài”* – một khái niệm có nguồn gốc sâu xa từ Thánh Đạo – là một phạm trù rộng lớn, bao hàm toàn thể vũ trụ, vạn vật, con người, và bao gồm mọi mức độ xã hội nhân sinh, trong đó có các tôn giáo.

*- “Tiên Ông”* – một hình tượng có nguồn gốc từ Tiên Đạo – được dùng để biểu trưng cho một đạo quả cao trọng mà mỗi con người đều có thể đạt được bằng những nỗ lực tu học của chính bản thân mình.

*- “Cao Đài Tiên Ông”* có nghĩa là *Ông Tiên của toàn thể vũ trụ, của tất cả mọi người, của tất cả mọi tôn giáo*. Ông Tiên đó vốn sẵn tiềm ẩn trong mỗi người.

*- “Đại Bồ Tát”* – một danh từ có nguồn gốc từ Phật Đạo – có nghĩa là *người dấn thân vào cõi thế để cứu độ toàn thể chúng sinh*, không chỉ riêng cho nhân loại, mà tất cả sinh linh trong vũ trụ.

*- “Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát”* có nghĩa là *người tự cứu độ lấy mình* bằng cách tự nỗ lực để làm thức tỉnh Phật Tính nội tại của chính mình, tự tu tiến để kiến tạo Thánh Thể trong chính bản thân mình, và sau đó, *mang kết quả tu chứng của mình ra để cứu độ vạn linh*.

*- “Ma Ha Tát”* – là một tính từ có nguồn gốc Phật Đạo – có nghĩa tâm đại từ đại bi.

*- “Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”* có nghĩa là Đấng tự hữu và hằng hữu khắp không gian và thời gian, cả bên trong lẫn bên ngoài vũ trụ vạn vật; Đấng ấy là Đấng cứu độ muôn đời của vạn linh.

Ra đời vào một thời điểm đặc biệt của chu kỳ vận hành của vũ trụ, đạo Cao Đài không phải để thêm vào các tôn giáo đã có, và cho dù là một tôn giáo được thiết lập từ sự huyền diệu vô vi qua cơ bút với những lời dạy từ cõi vô hình, nhưng giáo lý của Đạo không mang tính thần quyền, huyễn hoặc, để người tín đồ thụ động ngồi chờ tha lực từ cõi hư vô, mà ngược lại luôn đặt trên nền tảng lý luận khoa học, triết học, luôn khế hợp với thời đại, để dẫn dắt con người tự chủ tìm ra những giải pháp hầu giải quyết những vấn đề mà thế giới loài người đang gặp bế tắc không chỉ trong đời sống tâm linh mà cả ở đời sống nhân sinh. Điều đó có nghĩa là người tín đồ Cao Đài phải là những người đạt tầm vóc trí huệ trên cả hai phương diện: giáo lý để thực hiện sứ mạng về mặt nhân sinh và đạo pháp để thực hiện sứ mạng về mặt tâm linh.

Như vậy, nếu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là đại cuộc cứu độ của của Đấng Toàn tri Toàn năng với trí tuệ cùng quyền năng cao tột không chỉ dẫn đưa con người thoát khỏi cơ tận diệt của thời mạt pháp, đồng thời giúp các Tiểu Linh quang thoát khỏi chốn sanh tử luân hồi, trở lại bến khởi nguyên; thì hai chữ “Cao Đài” được Đức Thượng Đế sử dụng vừa làm tên gọi của một tôn giáo để hình thành nên một thực thể đạo cứu thế trong buổi cuối cùng của chu kỳ vũ trụ, lại vừa làm danh xưng của Ngài khi lâm trần mở Đạo, thì chắc chắn không thể chỉ có ý nghĩa đơn giản theo nghĩa đen của bài Thánh thitứ tuyệt của Đức Chí Tôn giáng dạy trong một đàn cơ tại Cần Thơ vào năm 1972:

*Linh Tiêu nhất tháp thị Cao-Ðài,*

*Ðại Hội quần Tiên thử ngọc giai,*

*Vạn trượng hào quang tùng thử xuất;*

*Cổ nhân bửu cảnh lạc Thiên-Thai.[[3]](#footnote-3)*

Ngược lại, nhằm để có thể thực hiện công cuộc cứu độ toàn nhân loại trước khi kết thúc giai đoạn Hạ nguơn, tái tạo cõi dinh hoàn, bắt đầu một chu kỳ mới của toàn vũ trụ, hai chữ “Cao Đài” phải dung chứa những ý nghĩa huyền nhiệm như là khẩu quyết có giá trị của một chiếc chìa khóa vạn năng có thể giúp cho con người mở ra cánh cửa huyền vi của Tạo Hóa, để con người bước vào lần phăng tìm ra yếu quyết tu hành, luyện đạo, đạt tầm tiến hóa siêu xuất thế gian.

**I. “CAO ĐÀI” LÀ CÁI ĐÀI CAO**

* **Theo nghĩa từ nguyên:**

- Cao: là trái với thấp; không thể với tới được; khác thói tục-bậc thường

- Đài: kiến trúc cao, nhiều tầng, có thể nhìn ra 4 phía chiếm vị trí cao để người dễ nhận biết.

- Cao Đài: chỉ là cái đài cao.

Theo định nghĩa này, trong lĩnh vực tôn giáo, có một sự trùng hợp ngẫu nhiên, trong khắp các tín ngưỡng thuộc mọi nền văn minh Đông Tây kim cổ, đã xuất hiện nguyên lý của “chiếc đài cao” được biểu tượng hóa trong kiến trúc của mọi tôn giáo. Các kim tự tháp của các tôn giáo cổ đại tại Ai cập và Pérou, những ngọn tháp nhiều tầng của các đền thờ Hindu, những ngọn tháp của các chùa Phật giáo, những tháp chuông của các nhà thờ Thiên Chúa giáo, những ngọn tháp của các đền thờ Hồi giáo,... đều là những cách thức biểu hiện khác nhau của cùng một chiếc đài cao hàm chứa khát vọng hướng thượng của nhân loại. …Những chiếc đài cao ấy được mỗi tôn giáo dùng để biểu thị cho tầm kích to lớn và giá trị cao cả của công cuộc cứu thế mà tôn giáo ấy hoằng hóa nơi thế gian.”[[4]](#footnote-4)

* **Theo Thánh giáo Cao Đài:**

Hai chữ “Cao Đài” cũng có ý nghĩa thông thường, đơn giản là chiếc đài cao, nhưng đặc biệt, đó là:

**1/ Chiếc đài cao vượt trên mọi phân biệt, ngã chấp:** Thể hiện qua sự giải thích của Đức Quảng Đức Chơn Tiên:

“Cao Đài là cái đài cao,

Vượt lên tất cả đón rào ngăn che.

Thấy tỏ rõ mà nghe thấu suốt,

Có gì đâu hạn cuộc được ta;

Ngoài trời, Thượng Đế bao la,

Trong lòng vạn tượng cũng là Chí Tôn.”[[5]](#footnote-5)

Cái đài cao, cao đến độ *“Vượt lên tất cả đón rào ngăn che”,* đó là độ cao không tính được bằng thước đo, là một chiếc đài cao có vô số tầng. Càng bước lên những tầng cao hơn, tầm nhìn của con người càng được rộng mở, nhận thức của con người càng được giải thoát ra khỏi những giới hạn chật hẹp của định kiến, phàm tâm, tư ngã, để nhìn thấy chân lý của vũ trụ, vạn vật, cũng như chứng nghiệm được chân lý trong chính bản thân mình. Đó là cái đài cao vượt lên tất cả sự ngăn cách, phân biệt mà con người đã tạo ra từ sự ngã chấp, thiên kiến, quyền lợi, vô minh… là những nguyên nhân làm cho con người quay lưng với nhau, mà không nhận ra rằng tất cả con người đều có cùng chung một cội nguồn Thượng Đế, có cùng giá trị nhân bản tạo nên từ tình thương vô biên trong đức háo sanh của Tạo Hóa, mặc dù có sự khác biệt về hoàn cảnh địa lý, sắc tóc màu da, trình độ tiến hóa, sự tín ngưỡng….

*“Tuy những dân tộc loài người trên quả đất được phân biệt an định ở mỗi khuôn khổ vị trí và hoàn cảnh xã hội xa nhau, khác nhau, song sự xa cách, sư khác biệt ấy không phải là vấn đề cho con người quên mất nguồn gốc mình vốn một, quên mất bản chất mình là nhân từ như Thượng Đế che chở lẫn nhau, hỗ trợ lẫn nhau giữa người và người, đồng thời săn sóc gìn giữ sự yên ổn cho bao loài hạ tiện khác đang sống dưới tầm mắt trí khôn của nhân loại.”[[6]](#footnote-6)*

**2/ Chiếc đài cao tình thương:** Với hai chữ “Cao Đài” có nghĩa đài cao, Đức Thượng Đế muốn nhắn nhủ, con người hãy bước lên đỉnh cao vượt khỏi những nấc thang phân biệt, chấp ngã,… để: “Thấy tỏ rõ mà nghe thấu suốt” . Bởi vì đây là chiếc đài cao của tình thương được xây dựng từ đức háo sanh của Tạo Hóa, đã được Đức Chí Tôn xác nhận:

“Thầy là Cha của sự thương yêu. Bởi sự thương yêu mới tạo thành thế giới và sanh sản các con, vậy các con sản xuất nơi sự thương yêu, là cơ thể của sự thương yêu đó.”

*“Sự thương yêu là giềng bảo sanh của càn khôn thế giới. Có thương yêu, nhơn loại mới hòa bình, càn khôn mới an tịnh. Đặng an tịnh mới không thù nghịch lẫn nhau, mới giữ bền cơ sanh hóa ….”[[7]](#footnote-7)*

*“Hỡi các con! Trong tình Tạo Hóa, đức hiếu sinh, Thầy nhìn vạn vật với một sự thương yêu chan rưới. Mặc dầu cảnh trần gian có biến đổi muôn hình vạn trạng, có sanh nhiều tội nghiệp đa đoan, có tạo nhiều phong ba bão tố, nhưng lòng Trời vẫn che, Đất vẫn chở.”[[8]](#footnote-8)*

***3/ Chiếc đài cao trí huệ- minh triết:*** Con người chỉ có thể đạt đến trạng thái:*“Thấy tỏ rõ mà nghe thấu suốt”* khi có được Trí huệ hay Minh triết; nhưng muốn được như vậy, con người phải phục hồi cho chính mình tất cả những giá trị cao quý của một chủ thể tự do, không còn bị ràng buộc bởi dục vọng, không còn bị chi phối bởi vật chất và cũng không bị lệ thuộc thần quyền để tìm thấy hướng đi đúng với thiên lý nhưng không tách rời thế gian, để hòa nhập khoa học trở về cùng Đạo học, dẫn đưa nhân loại về đến bến bờ nhân bản-an lạc và tiến bộ, thành tựu một xã hội đại đồng thánh đức, trong đó con người tỏa sáng bởi đức Nhân, trí tuệ minh linh, thông thiên đạt địa, lại tràn đầy dũng khí uy nghiêm của đức trung chánh.

Đây chính là ý nghĩa hai chữ “Cao Đài” nhằm hình tượng hóa một chiếc đài cao của Trí huệ- Minh triết, nơi đó con người là sinh vật duy nhất được ngang hàng cùng Trời Đất trong thế Tam tài đồng đẳng, là chúa tể cai quản muôn loài, được thay Đấng Hóa Công thực hiện tiếp tục công cuộc hóa sanh và trưởng dưỡng nơi chốn hữu hình bằng đạo Tài thành, bớt chỗ dư, bồi chỗ thiếu, giữ gìn và tôn tạo những gì Tạo Hóa đã làm ra, nhằm tạo dựng nơi thế gian một cuộc sống đầy đủ sự mỹ miều đẹp đẽ, với lời dạy của Đức Đông Phương Lão Tổ:

*“Sứ mạng cao cả đã được đặt định cho loài thượng đẳng chúng sanh ở cõi này là sứ mạng vi nhân, được thay Trời mà quản cai muôn vật trong luật tắc hóa sanh sanh hóa và có đủ quyền năng tự giải thoát để tiến hóa.”[[9]](#footnote-9)*

Để xứng đáng với vị trí ngang bằng Trời-Đất trong thế Tam Tài, con người phải thể hiện đức Nhân bằng sự tha thứ, độ lượng để cho đức Dũng kiên cường chiến thắng lòng vị kỷ; đồng thời mạnh mẽ lấp kín nguồn đam mê nhân dục, đại hùng, đại lực đoạn tuyệt với những tư tưởng thấp hèn của phàm ngã; không để âm thanh sắc tướng hình danh dẫn dắt, điềm đạm trong mọi hoàn cảnh để nhìn thấu suốt chính mình, biết người biết ta, phân biện rạch ròi phải trái, đúng sai, không chỉ dám từ bỏ quyền lợi vật chất mà còn dám hi sinh cả thân mình để hiến dâng cho nhân quần xã hội và sự nghiệp đạo đức: Đức Lý Giáo Tông dạy: “*Cái dũng của bậc hướng đạo trong lý tưởng cứu thế phải là cái dũng bất khả thoái. Trước một nguy nan chỉ có sự hi sinh và tận dụng lòng dâng hiến của chính mình làm niềm yêu kính Chí Tôn cao cả nhất.”[[10]](#footnote-10)*

Có được Nhân Trí Dũng, tức là con người đã xây dựng được cho chính mình một cái đài cao Tình thương, Minh triết, bền bỉ dũng cảm đương đầu với mọi nghịch cảnh, vượt qua tất cả mọi đón rào ngăn che để vươn tới Niết bàn như lời dạy của Đức Vô Cực Từ Tôn: “*Muốn tịch diệt đủ đầy Nhân-Trí-Dũng”.*

*4/ Chiếc đài cao tiến hóa:* Khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Thượng Đế Cao Đài không những chỉ ra con đường tiến hóa của con người, mà còn ban trao hành trang cho bất cứ ai muốn dấn thân vào cuộc hành trình tiến hóa cùng với trời đất để hoàn thành công cuộc tiến hóa vĩ đại bắt đầu từ vụ nổ Big Bang khoảng 13 đến 15 tỷ năm về trước.

Con người là sinh vật tối linh trong vạn vật, được đứng vào hàng tam tài Thiên-Địa-Nhân, cho dù là hóa nhân tiến hóa từ thảo mộc, thú cầm hay nguyên nhân thọ nhận sứ mạng từ cõi thượng thiên thì đều có chung trách nhiệm là hoàn thành công cuộc tiến hóa đang ở vào giai đoạn quy nguyên phản bổn.

Đức Lý Giáo Tông dạy: “*Các Tiểu linh quang từ Đại Linh Quang phân thân xuống trần tùy theo nhiệm vụ và sứ mạng đã định của mỗi đơn vị, đến cõi dinh hoàn này để làm công việc tiến hóa trong đức háo sanh ấy.”*

Trên chặng đường tiến hóa cuối cùng nơi cõi hữu hình này, con người đã trở nên một chủ thể tự do. Đây cũng là giai đoạn mà Tiểu linh quang bắt đầu có thể vươn lên để phát huy trọn vẹn tính chất “Trời” tự hữu. Cao Đài chính là chiếc đài cao của sự tiến hóa, để con người tự chủ bước lên nấc thang siêu xuất thế gian, hoàn thành sứ mạng thiêng liêng *“Một ra đi, một trở lại Thầy”[[11]](#footnote-11).*

**II. CAO ĐÀI LÀ NGUYÊN LÝ CỦA VŨ TRỤ- LÝ ÂM DƯƠNG- ĐẠO- THÁI CỰC**

Đức Thượng Đế dùng thuật ngữ Cao Đài, về mặt hữu hình, gợi lên hình ảnh một cái đài cao với chiều cao thẳng tắp đến vô hạn- không có gì cao hơn Trời- biểu trưng cho “**Trời cao**” và với chiều sâu gắn liền ăn sâu vào lòng đất để tạo nên sự vững chãi để có thể bền vững với thời gian- biểu trưng cho “**Đất dày**” tức là nói lên lý Đạo thâm sâu thể hiện qua lời dạy của Đức Thánh Trần Hưng Đạo về hai chữ “Cao Đài”:

“Cao thị Thiên cao chưởng vạn loài,

Đài vi Địa hậu dưỡng vô nhai.”[[12]](#footnote-12)

Có nghĩa: **Cao** là Trời cao sáng tạo nên tất cả muôn loài vạn vật; **Đài** là Đất sâu dày nuôi dưỡng tất cả, không giới hạn một vật nào, không bỏ sót một vật nào.

- **Cao**= Thiên cao= Trời cao tức ngôi Kiền= biểu thị nguyên lý Dương, biểu diễn bởi trục thẳng đứng, tượng trưng cho Trụ.

- **Đài**= Địa hậu= Đất dày tức ngôi Khôn= biểu thị nguyên lý Âm: biểu diễn bởi trục hoành nằm ngang, tượng trưng cho Vũ, theo Đạo Học Chỉ Nam:

*“Vũ trụ là hình thể của Trời Đất, được xây dựng bởi một Âm, một Dương”*[[13]](#footnote-13)“*Âm là vũ, Dương là trụ. Vũ thì đóng khép nằm trong gầm Trời, Trụ thì mở rộng. Trụ là thời gian là Âm Dương nối tiếp nhau. Vũ là không gian, là Âm Dương đồng thời tương đối.*”[[14]](#footnote-14)

Từ lời dạy của Đức Thánh Trần, có thể xác định: Cao là Dương, là Trụ; Đài là Âm, là Vũ, Cao Đài là hình thể của Trời Đất, cũng chính là nguyên lý của vũ trụ: Âm-Dương. Âm dương là then chốt của Trời Đất, đầu mối của muôn sự muôn vật. Hai lẽ ấy tuy tương phản mà tương thành, tương đối mà thống nhất khắp vũ trụ, không nơi nào thiếu một. NhưngÂm- Dương không phải là hai thực thể tự tại, độc lập, riêng rẽ, mà chỉ là hai chiều, hai mặt, hai phương diện của một Bản Thể tuyệt đối là Thái Cực.

- Thái Cực là Đạo, là Lý thuộc hình nhi thượng, cõi Nhất nguyên tuyệt đối.

- Âm Dương là Khí thuộc hình nhi hạ, thuộc thế giới Nhị nguyên tương đối.

Thái Cực là lý Duy nhất, là Bản thể của vũ trụ, còn Âm Dương là động cơ sinh ra mọi biến thiên, chuyển động. Từ Thái Cực bước sang lĩnh vực Âm Dương tức là từ lĩnh vực vô vi, tuyệt đối bước sang lĩnh vực hữu vi, hữu tướng, biến thiên, biến hóa. Âm Dương hay Khí, biến hóa sinh diệt vô thường, nhưng vì sự biến hóa sinh diệt ấy vận hành theo quy luật bất biến từ vô thỉ đến vô chung là Vô cực, luôn căn cốt vào Thái Cực nên cũng vô cùng tận như Thái Cực. Bởi vì: Hễ có Lý thời có Khí, nghĩa là Bản thể Tuyệt đối luôn có sự hiển dương, sống động. Âm- Dương, Hình- Khí tuy có sinh diệt, nhưng hễ hiện tượng này diệt thì hiện tượng kia lại sinh, như vậy vũ trụ sẽ sinh hóa vô cùng tận như Thái Cực, nghĩa là bao lâu còn có Bản thể, bấy lâu còn có sinh hóa.

- Suy ra, nếu Cao Đài là hình thể của vũ trụ, là nguyên lý Âm Dương, thì Cao Đài cũng là Đạo, là Thái Cực, Lý vĩnh cửu, vô biên.

*Đạo nguyên lý cũng là Thái Cực*

*Ngôi Trung Tâm duy nhứt Kiền Khôn*

*Thường hằng tự hữu Chí Tôn*

*Cầm quyền Tạo hóa ngự hồn vạn linh.[[15]](#footnote-15)*

Trong ý nghĩa đó*: “Cao Đài là Tâm của vũ trụ.”[[16]](#footnote-16)*

Hay rõ hơn, Cao Đài cũng chính là:

*“Một vật hồn nhất trong Hư Vô đương vươn lên hiện thể. Đó là Thái Cực mà các tôn giáo gọi chung là Trời, hay Thượng Đế, hay Thái Cực, là nguồn sống tự do chân thật tồn tại. Tự thể đó nối liền với tự nhiên và đương nhiên, vô và hữu, là ngôi Đại Trung, chuyển thân ứng hóa trong mỗi vật, mỗi hình, đâu đâu, ở đâu và lúc nào cũng hiện diện.”[[17]](#footnote-17)*

**III. CAO ĐÀI NƠI CON NGƯỜI**

***1. Là Tiểu Linh quang tức Cao Đài nội tại****:* Cơ nguyên sanh hóa vũ trụ vạn vật diễn ra theo nguyên lý Thái Cực - Âm Dương song song với nguyên lý Thiên địa vạn vật nhất thể. Nghĩa là trong trời đất, bất cứ nơi vật nào từ nhỏ cực nhỏ đến lớn cực lớn đều có Bản Thể Hư Vô Chi Khí tức động năng Thái Cực thúc đẩy hóa sanh trong mỗi vật đó tức là sự hiện hữu của Tiểu Linh Quang, được Thánh giáo Cao Đài mô tả:

“Điểm Linh Quang là gì? Là cái yếng sáng mà thôi. Thái Cực là một khối Đại Linh Quang, chia ra, ban cho mỗi người một điểm Tiểu Linh Quang.”[[18]](#footnote-18)

Ngôi Nhứt Nguyên Chủ Tể là Thái Cực, là Đạo, thì các Tiểu Linh Quang cũng là Đạo, do cùng bản thể với Đại Linh Quang:

“Đạo là ngôi Nhứt Nguyên Chủ Tể,

*Đạo cũng là đồng thể vạn linh.”[[19]](#footnote-19)*

Đức Thượng Đế xác nhận:

“Con là một Thiêng Liêng tại thế,

Cùng với Thầy đồng thể Linh Quang.”[[20]](#footnote-20)

Vậy, khi đã xác định: Cao Đài là Âm – Dương, là Đạo, là ngôi Thái Cực Đại Linh Quang, thì nơi con người, điểm Tiểu Linh Quang cũng được gọi là *“****Cao Đài nội tại****”* tức đồng nghĩa với *“****Thượng Đế nội tại****”.* Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

*Thử hỏi Cao Đài ở chốn nao?*

*Người tu trở lại, trở về đâu?*

*Phải chăng tìm đến Cao Đài thượng,*

*Đài thượng vô vi tại đỉnh đầu.[[21]](#footnote-21)*

Theo đạo Lão, trên đầu có nê hoàn cung, là nơi ngự của Thượng Đế nội tại.

Đại Thừa Chơn Giáo nơi trang 61, viết: *“Chữ Cao Đài là gì? Là côn lôn đỉnh, hay là nê hoàn cung, thuộc về Thượng giới... Thiên môn là cái gì? Là cái khiếu nê hoàn cung đó.”*

Như vậy, Thượng Đế xưa- Cao Đài nay không bao giờ rời xa con người, vì Thượng Đế hay Cao Đài chính là chỗ cao quý nhất trong mỗi chúng sinh, chỗ đó chính là Thánh Thể, là Phật tính, là Thượng Đế tính, vốn là một bản thể tiềm ẩn bên trong mỗi người, mỗi vật trong vũ trụ.

“Tâm người là một Cao Đài,

Là tiểu Thiên Địa, Tam Tài chí linh.”[[22]](#footnote-22)

**2. Thần- Khí: Ngôi Hoàng Cực chủ nhân ông:**

Đạo Trời là Âm Dương, đạo người là Tánh Mạng. Âm Dương tức là Kiền Khôn, Tánh Mạng tức là Thần Khí, còn được gọi là Cao Đài kể từ khi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được khai sinh.

Tánh là Thần, cái gì hết sức khinh thanh, nên dĩ nhiên phải ở nơi cao nhất trong người. Chính vì thế mà đạo Lão cho rằng, Tánh căn ở đỉnh đầu, ở Nê hoàn cung, ở Càn đỉnh (Cao).

Mạng thuộc về phần hình hài nên dĩ nhiên là phải ở chỗ chứa thấp trong người, nên đạo Lão cho rằng, Mạng ở nơi xoang bụng, phía sau rún, đó là Khôn lư (Đài).

Giữa hai cực Càn đỉnh và Khôn lư đó là phần khí lưu chuyển tuần hoàn.

Con người tu theo Thiên Đạo, luyện cho Âm Dương tức Thần Khí – Cao Đài hiệp nhứt tức chuyển từ Hậu thiên sang Tiên thiên, đưa Lạc Thơ trở lại Hà Đồ, phàm tâm diệt, Đạo tâm sanh, làm tiền đề bước lên ngôi Hoàng Cực Đại Trung.

Thánh giáo dạy *“Hoàng Cực là chủ tể của Âm Dương, bảo hợp được lưỡng thể cương nhu, điều nhiếp không còn có trong ngoài.”*

Người tu biết phản tỉnh nội cầu, khai triển được điểm Đạo tự hữu, làm chủ được thất tình lục dục, để đạt đến ngôi vị Chủ Nhân ông của chính mình, tức là điều khiển chế ngự được phàm tâm nhờ sự quân bình hai thể Âm Dương để chứng ngộ được đến chỗ Trung Nhứt, là chỗ tổng hợp hai thể Âm Dương, Âm Dương hoàn phục một khí nguyên sơ tức là Hoàng Cực. Đó là chỗ Thánh giáo đã dạy: *“Đạo ấy được hiện, tâm ấy được suốt thông thì mới chủ được khí, mới ngự được tình, mới ngăn được dục, hầu đem chúng lại chỗ Trung Nhứt, nghĩa là quân bình hai thể Âm Dương, kết thành một khí xung hòa. Đó là bước tu đã đến tận cùng, đơn thành quả trọn.”[[23]](#footnote-23)*

Tóm lại, trong nội thân con người, nói Thần Khí hiệp một, có nghĩa Âm Dương quân bình, cũng là Cao Đài hiệp nhứt, tức hoàn phục ngôi Hoàng Cực Đại Trung. Như vậy, Cao Đài là thuật ngữ chỉ Âm Dương, Thần Khí, Hoàng Cực hay Đạo.

**IV. CAO ĐÀI NƠI XÃ HỘI NHÂN SINH**

***Tâm Vật bình hành***

Với tinh thần vừa nhập thế vừa xuất thế, để giúp nhân loại vừa tìm ra đáp án cho bài toán nhân sinh, vừa giải quyết vấn đề tâm linh, Đức Thượng Đế đã vạch ra đường lối “Tâm Vật bình hành” làm nền tảng cho cơ phổ độ Kỳ Ba.

Tâm và Vật cũng chỉ là một cách nói khác của hai yếu tố Dương và Âm trong thế giới hữu hình cũng là biểu hiện của hai mặt đối đãi trong thế giới nhị nguyên. Bởi vì, Đức Thánh Trần Hưng Đạo đã dạy:

“*Thái cực động sanh dương, tịnh sanh âm. Âm dương là hai mặt của Thái cực. Dương thì phát, Âm thì thu, dương thì tán, âm thì tụ. Tán ra thì thành khí, tụ lại thành hình. Mà hình tán ra lại thành khí. Tuy nói Âm Dương cũng là một mối. Lúc thì Dương, để phát xuất chuyển động mà có sanh hóa, có luân lưu. Lúc lại Âm, thu nạp mà thành hình, trở nên muôn vàn trạng thái*”[[24]](#footnote-24). Nên có câu: “*Nhứt thể lưỡng diện*”.

*Ở trong chứa đựng máy hành tàng,*

*Một cõi thiên đàng, một thế gian;*

***Vạn hữu, hữu vô tình bất đoạn,***

*Thiên không không sắc lý tương quan.*

*Âm dương động tác sanh sanh trưởng,*

*Cơ ngẫu vận hành tạo tạo đoan;*

*Co duỗi màn trời, ai rõ biết?*

*Để cùng vũ trụ định nhân gian.[[25]](#footnote-25)*

Tâm và Vật đều có ở Trời và Người.

- Với Trời, Tâm là “Thiên Địa chi tâm” được nói đến trong Kinh Dịch ở quẻ Địa Lôi Phục, là năng lực vận hành, điều khiển toàn vũ trụ; Vật là vũ trụ muôn loài kể cả tinh tú nhựt nguyệt và con người.

- Với người, Tâm là linh hồn, hay còn gọi theo đạo pháp là Tánh, là Thần, là phần vô hình không thấy được, nhưng nhờ đó mà chứng tỏ người tồn tại; Vật là thân xác, là mạng, là Khí hay hơi thở, là phần hữu hình nhìn thấy được bằng mắt hay xúc giác, nhờ đó mà cho thấy sự hiện hữu của người.

Đức Bác Nhã Thiền Sư giảng Tâm Trời và Tâm người:

Ở *Trời làm chủ âm dương*

*Nơi người, nhơn nghĩa kỷ cương pháp quyền.*

Tâm Vật bình hành là một cái Không và một cái Có luôn song hành bằng nhau, có nghĩa có cái này phải có cái kia. Không có cái kia, cái này không tồn tại; không có cái này, cái kia không hiện diện. Trong thế giới hậu thiên, Dương được minh thị bằng khái niệm Tâm và Âm được minh thị bằng khái niệm Vật. Nơi con người, không có thể xác, linh hồn không hiện hữu, ngược lại thể xác sẽ bất động khi hồn lìa khỏi xác và thân xác sẽ bị phân hủy trở về với cát bụi.

**V. CAO ĐÀI NƠI TÔN GIÁO**

***1. Thực thể đạo cứu thế- Vạn giáo đồng nhất lý***

“Đạo Cao Đài không phải thiết lập thêm một tôn giáo, mà là cố gắng sao các tôn giáo hiệp làm một. Chẳng những tạo cho tổ chức nơi mình một địa vị, mà làm cho tất cả các tổ chức thành một địa vị cao quý ở cõi đời này và nơi Thiên quốc, Niết Bàn.”[[26]](#footnote-26)

Trong ý nghĩa đó, Đức Thượng Đế đã đặt để cho tôn giáo Cao Đài tôn chỉ “Tam giáo quy nguyên, Ngũ Chi phục nhất”. Quy nguyên là trở về với cái gốc ban đầu, là Đại Đạo. Phục nhất là trở về với cái Một, cũng chính là Đại Đạo. “Tam giáo quy nguyên” chính là mở ra cánh cửa để tôn giáo Cao Đài bước vào sự hội nhập các nền tôn giáo hiện hữu trên cái Lý đồng nhất của Đại Đạo là điểm xuất phát của vạn giáo, để làm sống lại chơn truyền của các vị Giáo tổ khai sáng, đưa tôn giáo trở về vai trò khởi thỉ là chiếc thuyền đưa khách vượt khỏi sông mê sang bờ giác, để xã hội tôn giáo không còn những trạng huống đau lòng phân chia, kỳ thị kết mầm khổ đau mà sẽ thay bằng ánh sáng cảm thông của lòng từ bi, trí tuệ chiếu rọi tâm linh con người, cùng dẫn dắt con người tìm đến sự giải thoát tâm linh.

Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch dạy: “*Danh từ Ðại Ðạo hay Cao Ðài xuất hiện trong thời kỳ nầy, thời kỳ Tam-nguơn Hạ-thế, không phải riêng cho nội bộ Cao Ðài mà phải toàn thể “Vạn Giáo Ðồng Nhứt Lý”. Ðạo không phải là Tôn-giáo, mà là “Ðạo Cứu Ðời”, Ðời là nhơn loại, là con người. Các tôn-giáo hiện có, chỉ là các cấu tử, chớ chưa phải là Ðạo, là tôn-giáo cứu thế.”*

Trên tinh thần đó, hai chữ “Cao Đài” không hạn định trong phạm vi “một tôn giáo’ mà hàm chứa ý nghĩa là “thực thể Đạo cứu thế” do bởi “Vạn giáo đồng nhứt lý”.

***2. Cao Đài Đại Đạo***

Từ đó, dù mang hình tướng của một tôn giáo, nhưng Cao Đài vẫn không hiện hữu như một tôn giáo, được xác định bởi lời dạy của Đức Vạn Hạnh Thiền Sư:

“Người vẫn tưởng Cao Đài – tôn giáo,

Nào hay đâu Đại Đạo hoằng dương;

Gồm thâu trăm nẻo ngàn đường,

Tam nguơn chuyển thế định phương phục hoàn.

Mở trí tuệ soi đàng thiên lý,

Định tâm hồn coi kỹ cơ Trời;

Một vòng luân chuyển ai ơi,

Cổ kim nhứt mạch đạo Trời hóa sanh.”[[27]](#footnote-27)

Hình tướng tôn giáo của đạo Cao Đài là một sự chuẩn bị cho nhân loại về mặt nhận thức để lịch sử văn minh nhân loại có thể chuyển sang giai đoạn thánh đức hóa toàn thế giới của thời Thượng nguơn tái lập, như lời Đức Chí Tôn:

“Thầy sắp đặt một **thực tướng Tam Giáo** cho các con hiểu **rõ vạn giáo trên thế gian đồng nhất lý**, ngõ hầu lập đời Thánh Đức sau hội Long Hoa.”[[28]](#footnote-28)

Trong ý nghĩa đó, đạo Cao Đài là một tác nhân quy hiệp vạn giáo, hầu tạo một sức mạnh tinh thần thúc đẩy mọi tổ chức nhân sinh đạt được những tiến bộ mang tính chất nhân bản, sao cho mỗi tổ chức đều tự khẳng định được địa vị cao quý của mình trong một nền văn minh đại đồng. Nói một cách nôm na, Cao Đài chủ trương đưa tôn giáo lên tầm vóc Đại Đạo, tức không còn giới hạn phân biệt hình thức, để tất cả các tôn giáo đều trở về với ý nghĩa ban đầu là con thuyền xuôi về bến đỗ là Đạo, để cùng góp phần trong đại cuộc cứu độ dẫn dắt toàn linh bước qua cơn nước lửa của cơ sàng sảy thời mạt kiếp, bắt đầu tái tạo cõi dinh hoàn lập lại đời Thượng nguơn Thánh đức.

***3. Cao Đài thể hiện mối liên hệ giữa Trời và Người - Thiên Nhân hiệp nhứt***

Thánh giáo dạy:

*“Cao Đài – chỗ Thiên Nhơn hiệp nhứt,*

Tá danh, hầu cứu vớt vạn linh;

Trong cơn thay xác đổi hình,

Hạ nguơn mạt kiếp phục sanh tánh lành.”[[29]](#footnote-29)

Đại cuộc cứu độ của Đức Cao Đài với sứ mạng đồng hành hai cõi sắc không.

“Thiên Nhân hiệp nhứt”- vì sự hiệp nhất giữa Trời và Người thể hiện nguyên lý nền tảng Âm Dương bất biến trong sự hình thành hóa sanh vũ trụ. Vạn vật hiện bày trong vũ trụ dưới dạng vật chất. Như vậy, trong vũ trụ có hai phần: một hữu hình, hai vô tướng. Phần hữu hình vận động bởi lực vô hình tác động. Phần vô hình ấy chính là phần Thiên, tượng trưng cho Dương, là Tâm vũ trụ vận hành trong Quyền pháp Đạo, là tình háo sanh của Tạo Hóa; còn Nhân là phần hữu chất, tương ứng yếu tố Âm. Vạn vật muôn loài luôn ở trạng thái vận động là nhờ sự điều khiển vận hành của phần Dương là chủ thể của vũ trụ. Từ đó cho thấy sự sinh hóa, trưởng dưỡng của vạn hữu được đặt trên nền tảng căn bản của nguyên lý Âm-Dương tức là sự hiệp nhứt giữa hữu hình và vô hình.

Trên tinh thần đó, đạo Cao Đài được thành lập dựa trên nguyên lý Thiên Nhân hiệp nhứt, cũng là ý thức hệ Tâm vật bình hành, gồm 2 yếu tố:

- Vô vi: do Đức Thượng Đế và các Đấng Phật Tiên Thánh Thần.

- Hữu hình: cơ bút qua đồng tử tức con người thiết lập nên một sự hợp tác chặt chẽ giữa 2 cõi sắc không qua một cơ cấu tôn giáo, trong đó:

- Phần Vô vi thì có một Bát Quái Đài.

- Phần hữu hình thì có Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài.

Vậy thì, trong cơ cứu thế Kỳ Ba, việc hình thành Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cũng là một điều tất yếu. Tuy nhiên, so với Hội Thánh của tất cả các nền đạo đã từng hiện diện trên thế gian này, thì Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có một điểm rất mới mẻ, đặc trưng cho cơ cứu thế kỳ ba: Thượng Đế, các Đấng Thiêng Liêng vô vi, và con người hữu hình đều cùng là những thành viên ở những thứ bậc khác nhau trong cùng một Hội Thánh với tổ chức gồm Tam đài:

- Bát Quái Đài là biểu tượng cho sự vận hành vũ trụ của Đại Đạo vô vi, trung tâm là Thái Cực, là linh hồn của nền tổ chức Đại Đạo, có sứ mạng vận hành cơ cứu độ kỳ ba, dẫn dắt vạn linh trở về với Đại Linh Quang, cội nguồn nguyên thủy của vạn linh, do Đức Thượng Đế lãnh đạo.

- Cửu Trùng Đài có nghĩa là chiếc *Đài có chín (09) tầng*, là phần hữu hình,tượng trưng cho chín cấp độ tiến hóa của con người trên con đường phản bổn huờn nguyên trở về với Thượng Đế Đại Linh Quang, có nhiệm vụ tiếp xúc với nhân sanh với hai chức năng chính, là chức năng hành pháp và chức năng phổ truyền chơn đạo; hai chức năng này cùng hướng đến một mục tiêu chung là độ rỗi nhân sanh. Giáo pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cũng nhờ Cửu Trùng Đài mà truyền bá ra khắp hoàn cầu để cứu độ toàn nhân loại.

- Hiệp Thiên Đài làm gạch nối giữa Bát Quái Đài và Cửu Trùng Đài, tức giữa vô vi và hữu hình.

***4. Cao Đài là dấu hiệu cảnh báo cơ sàng sảy***

Ðàn cơ tại đảo Phú Quốc, giờ Tý đêm rằm tháng 8 Ất Sửu (1925) Ðức Quan Thánh Ðế Quân dạy:

…. *“ Kỳ này lập Ðạo, tá danh là Cao Ðài là cái triệu chứng để lại muôn đời roi truyền trong Việt Nam, mà cũng là ngày năm châu loạn lạc, đao binh nổi dậy khắp nơi!* Chúng sanh khá nhớ: *“Cao vi CÀN, Càn vi Thiên, Ðài vi KHẢM, Khảm vi Thủy tức là quẻ “Thiên Thủy Tụng” thì chạy đâu cho khỏi số Trời định đoạt binh lửa bốn phương. Những kẻ thiếu tu đành cam số phận. Cười, cười!”*

Đây chính là lý do Cao Đài hiện hữu trong đại cuộc cứu độ của Đấng Cha Trời cùng toàn thể chư Phật Tiên Thánh Thần trước khi kết thúc giai đoạn Hạ nguơn mạt pháp. Cho nên, hai chữ Cao Đài được hiểu là dấu hiệu của cơ sàng sảy, nhắc nhở con người phải quày đầu hướng thiện, trở gót tu hành nếu không muốn bị đào thải khỏi trường tiến hóa của vũ trụ.

**TẠM KẾT**

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy: *“Cao Ðài là chỗ cao nhứt của mỗi chúng sanh. Đức Cao Đài Thượng Ðế hằng ngự nơi đó. Có chúng sanh tức là có Cao Ðài, không có Cao Ðài thì không có chúng sanh, mà không có chúng sanh thì không có Phật, Tiên, Thần, Thánh chi cả.”[[30]](#footnote-30)*

Chỉ hai chữ “Cao Đài” với ý nghĩa đơn giản là “cái đài cao” mà chứa đựng cả một cơ vận hành từ thiên thượng đến thiên hạ, xuyên suốt từ Trời đến Người, vì đồng nghĩa với Đạo, Thái Cực Đại Linh Quang, Thượng Đế.

Đạo bàng bạc khắp trong muôn loài vũ trụ từ vô thỉ đến vô chung, Cao Đài cũng nghĩa đó thôi. Chính vì vậy, Ðức Như-Ý Ðạo-Thoàn Chơn-Nhơn nhắn nhủ: *“Ai chưa xây đắp Cao Ðài thì hãy xây đắp, ai chưa tìm thấy Cao Ðài thì hãy tìm thấy, ai chưa gõ cửa Cao Ðài thì hãy gõ cửa, vì Cao Ðài là tâm của Vũ-trụ, là Thần, là gốc của con người. Cái có tên mà không tên, vì muôn loài vạn vật đều sanh ra bởi đó, mà đó không bởi đâu sanh. Chính tên Cao Ðài cũng chỉ là tạm mượn, để chỉ cái gốc của con người cao quý nhứt, mà con người gọi là tâm linh, là Nê-hoàn, là Ngọc-châu Viên-giác, Liên Hoa Cung*.”[[31]](#footnote-31)

Hiểu được ý nghĩa hai chữ Cao Đài, con người nhận ra được chân giá trị của chính mình, đồng thời cũng đã tìm được chiếc chìa khóa vạn năng để mở ra cánh cửa huyền vi vũ trụ để tìm thấy yếu quyết tu luyện, thực hiện sứ mạng cao trọng mà Đức Cao Đài Thượng Đế đã phó giao cho môn đồ của Ngài trong Huấn từ do Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh tuyên đọc trong đàn cơ tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo ngày 29-02 Mậu Ngọ (06-4-1978):

*Chuyển nhân dục loạn thành thế trị,[[32]](#footnote-32)*

*Hoằng đạo cơ chơn lý hiển dương,*

*Quân bình tâm vật kỷ cương,[[33]](#footnote-33)*

*Thần hình cu diệu tứ phương cộng đồng.[[34]](#footnote-34)*

*Tu chứng giả biến thông vô tận,[[35]](#footnote-35)*

*Đắc nhứt trung trực tấn Cao Đài,[[36]](#footnote-36)*

*Thiên nhân chánh vị hòa hài,[[37]](#footnote-37)*

*Vạn đồ cổ vãng kim lai thủ thành.[[38]](#footnote-38)*

1. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Huờn Cung Đàn, 15-10 Quý Mão (30-11-1963). [↑](#footnote-ref-1)
2. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, *Yếu Điểm Giáo Lý Đại Đạo,* Nxb Tôn Giáo, 2008. [↑](#footnote-ref-2)
3. Lược giải: Nơi Ðiện Linh Tiêu trên thiên đình có một ngôi tháp gọi là Cao Ðài. Quần Tiên thường nhóm đại hội ở trước bệ ngọc đó, hào quang muôn trượng do đó mà chiếu ra. Tên xưa của cảnh nầy là “Lạc Thiên Thai”. (Cao Ðài Giáo Sơ Giải của cụ Huệ Lương, tr.31). [↑](#footnote-ref-3)
4. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, *Yếu Điểm Giáo Lý Đại Đạo,* Nxb Tôn Giáo, 2008. [↑](#footnote-ref-4)
5. Đức Quảng Đức Chơn Tiên; Minh Lý Thánh Hội, 07-6 Tân Dậu (08-7-1981). [↑](#footnote-ref-5)
6. Trúc Lâm Thiền Điện, 17-7 Tân Hợi (06-9-1971). [↑](#footnote-ref-6)
7. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 2, đàn ngày 12-12 Kỷ Tỵ (11-01-1930). [↑](#footnote-ref-7)
8. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-01 Nhâm Tý (29-02-1972). [↑](#footnote-ref-8)
9. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 01-01 Quý Hợi (13-02-1983). [↑](#footnote-ref-9)
10. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 14-02 Ất Mão (26-3-1975). [↑](#footnote-ref-10)
11. “*Một sứ mạng Thầy dành hai ngõ/Một ra đi một trở lại Thầy.*” (Đức Chí Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 30-12 Quý Sửu, 22-01-1974). [↑](#footnote-ref-11)
12. Đức Trần Hưng Đạo; Bát Nhã Thiền Đường, 29-01 Đinh Tỵ. [↑](#footnote-ref-12)
13. Minh Lý Thánh Hội, *Đạo Học Chỉ Nam*, Chương 1, Tiết 4, Mục 1. [↑](#footnote-ref-13)
14. Minh Lý Thánh Hội, *Đạo Học Chỉ Nam*, Chương 1, Tiết 4, Mục 2. [↑](#footnote-ref-14)
15. Sđd. [↑](#footnote-ref-15)
16. Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 29-8 Quý Hợi (05-10-1983). [↑](#footnote-ref-16)
17. Minh Lý Thánh Hội, *Đạo Học Chỉ Nam*. [↑](#footnote-ref-17)
18. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đại Thừa Chơn Giáo, đàn ngày 03-8 Bính Tý (1936), thiên 32 “Luận về Đại Đạo tâm truyền”. [↑](#footnote-ref-18)
19. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thánh Giáo Sưu Tập 1966-1967, Nxb Tôn Giáo, 2010, tr.66. [↑](#footnote-ref-19)
20. Sđd, tr.68. [↑](#footnote-ref-20)
21. Bác Nhã Tịnh Đường, 18-3 Nhâm Tý (01-5-1972). [↑](#footnote-ref-21)
22. Đức Quan Âm Bồ Tát, Minh Lý Thánh Hội, 03-9 Giáp Dần (17-10-1974). [↑](#footnote-ref-22)
23. Minh Lý Thánh Hội, *Đạo Học Chỉ Nam*. [↑](#footnote-ref-23)
24. Minh Lý Thánh Hội, *Đạo Học Chỉ Nam*, Chương 1, Tiết 3, Mục 1. [↑](#footnote-ref-24)
25. Minh Lý Thánh Hội, *Đạo Học Chỉ Nam*, Chương IV, Tiết 2, Mục 2. [↑](#footnote-ref-25)
26. Minh Lý Thánh Hội, *Đạo Học Chỉ Nam*, Chương 2, Tiết 4, Mục 1. [↑](#footnote-ref-26)
27. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Trúc Lâm Thánh Đức Thiền Điện, 07-3 Giáp Dần (30-3-1974). [↑](#footnote-ref-27)
28. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 30-9 Canh Tuất (29-10-1970). [↑](#footnote-ref-28)
29. Đức Ngôi Hai Giáo Chủ Ngô Minh Chiêu, Ngọc Minh Đài, 01-3 Bính Ngọ (22-3-1966). [↑](#footnote-ref-29)
30. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-9 Giáp Dần (29-10-1974). [↑](#footnote-ref-30)
31. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 29-8 Quý Hợi (05-10-1983). [↑](#footnote-ref-31)
32. Cả câu ý nói khi lòng dục con người đã biến cải thì đời loạn lạc sẽ trở thành đời an bình, thịnh trị. [↑](#footnote-ref-32)
33. *Quân bình tâm vật kỷ cương:* Tâm và vật không lấn lướt nhau, không khuynh loát nhau; lấy sự cân bằng tâm và vật làm giềng mối cho mọi việc hành xử trong đời. [↑](#footnote-ref-33)
34. *Thần hình:* thần và xác; *cu (câu) diệu:* đều cùng huyền diệu. [↑](#footnote-ref-34)
35. *Tu chứng giả:* người tu chứng quả, người đắc đạo; *biến thông vô tận:* biến hóa, thông suốt không hề bị ngăn ngại, giới hạn. [↑](#footnote-ref-35)
36. *Đắc nhứt trung:* đạt được chỗ trung nhứt; *trực tấn:* tiến thẳng đến. [↑](#footnote-ref-36)
37. *Thiên nhân chánh vị hòa hài:* Trời và người ở đúng vào chỗ của mình và hòa hiệp nhau, người không còn vì vật dục mà cưỡng chống lại Thiên lý. [↑](#footnote-ref-37)
38. *Vạn đồ:* muôn ngàn con đường, vô số đường lối tu hành; *cổ vãng kim lai:* từ xưa đến nay, xưa nay; *thủ thành:* nắm giữ (Thiên lý) để thành công, đắc quả. [↑](#footnote-ref-38)